

Số 35 /2007/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 05 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “**Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BXD ngày 01/4/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 37/2005/QĐ-BXD ngày 02/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 539/TTr-SXD ngày 13/8/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “**Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**”.

Điều 2. “**Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**” làm cơ sở để xác định giá dự toán dịch vụ công ích đối với công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

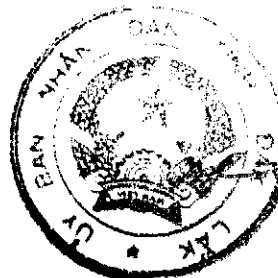
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lv*

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Bộ Xây dựng (B/c);
- UBMTTQVN tỉnh
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ XD;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ TP;
- Công báo tỉnh; -Sở Tư pháp;-Bảo Đắc Lắc;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh
- Lưu VT-NL-TTH-TM-VX-NC- CN(CH-65)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 9 năm 2007 của UBND tỉnh)*

Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột bao gồm: Kiểm tra hệ thống, công tác vệ sinh tuyến ống, công tác quản lý - vận hành trạm bơm áp lực C2A, quản lý vận - hành nhà máy xử lý nước thải và công tác quản lý - vận hành trạm bơm tái sử dụng nước thải là định mức kinh tế kỹ thuật qui định tạm thời mức hao phí cần thiết về vật liệu, công cụ lao động, nhân công, máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng đối với các công tác:

1/ Kiểm tra hệ thống thoát nước thải (mạng lưới thoát nước thải): Đưa máy ghi hình (robot) vào bên trong giếng kiểm tra, giếng thăm và toàn bộ tuyến ống thoát nước thải có đường kính $D = 150 \div 700\text{mm}$. Ghi nhận tình trạng kết cấu và chất thải lắng đọng bên trong ống. Đơn vị tính: 50mét đường ống, 1 giếng kiểm tra, 1 giếng thăm, 1 giếng chuyển hướng.

2/ Vệ sinh hệ thống thoát nước thải: Dùng xe phun rửa áp lực, xe hút chân không và các dụng cụ thiết bị khác có liên quan vệ sinh hệ thống thoát nước thải bao gồm giếng kiểm tra, giếng thăm, hộp nối, hộp chuyển hướng và toàn bộ tuyến ống thoát nước thải có đường kính $D = 150 \div 700\text{mm}$ theo đúng qui trình quản lý và vận hành mạng lưới thoát nước thải. Đơn vị tính: 50mét đường ống, 1 giếng kiểm tra, 1 giếng thăm, 1 giếng chuyển hướng.

3/ Quản lý vận hành trạm bơm C2A: Bảo vệ trạm bơm, xử lý các tình huống khẩn cấp (mất điện, xả tràn), vệ sinh lưới chắn rác đầu vào, vệ sinh buồng máy bơm, điều khiển hệ thống bơm và các thiết bị cơ điện khác có liên quan tại trạm bơm nước thải C2A - phường Tân Tiến. Đơn vị tính: 1 lần, 1.000m³ nước thải...

4/ Quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải: bảo vệ nhà máy, tại công trình thu bao gồm các công tác: Vệ sinh lưới chắn rác đầu vào, xả cặn, đo lưu lượng, vớt rác mặt hồ kỵ khí, hồ sinh học và hồ làm thoáng, vệ sinh thác làm thoáng (thác tạo khí) và điều khiển hệ thống bơm tháo khô và các thiết bị cơ điện khác có liên quan tại nhà máy xử lý nước thải - phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Đơn vị tính: 1 lần,...

5/ Quản lý vận hành công trình tái sử dụng nước thải: Bảo vệ trạm bơm, lắp đặt tấm chắn nước (tấm phai bằng gỗ), vệ sinh lưới chắn rác đầu vào, vệ sinh buồng máy bơm, điều khiển hệ thống bơm và các thiết bị cơ điện khác có liên quan, bảo vệ vận hành 4 bể chứa nước tái sử dụng, bảo vệ vận hành hệ thống đường ống tự chảy. Đơn vị tính: 1 lần,...

CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN:

▪ Quy trình quản lý và vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột đã được đơn vị tư vấn thiết kế (Công ty tư vấn Carlbro a/s tại Đắk Lắk) và Công ty quản lý đô thị & VSMT thống nhất áp dụng trong quá trình thi công.

▪ Tình hình tổ chức nhân lực, trang thiết bị, xe máy phục vụ công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

▪ Kết quả ghi chép và phân tích số liệu đã kiểm tra và quan sát thực tế trong quá trình xây dựng định mức dự toán quản lý - vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột của Tổ chuyên viên xây dựng định mức công tác quản lý, vận hành hệ thống nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

▪ Phương pháp tính toán, xây dựng định mức dự toán theo Thông tư số 04/2005/TT-BXD ngày 01/4/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình.

I/ NỘI DUNG ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN:

Định mức dự toán bao gồm:

1/ Mức hao phí vật liệu:

Không bao gồm vật liệu phụ dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và các loại vật liệu khác đã tính trong chi phí chung kể cả các loại công cụ lao động cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng đối với các công tác có liên quan đến quá trình quản lý và vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

2/ Mức hao phí lao động:

Là số ngày công lao động của công nhân tham gia trực tiếp để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công việc thuộc quá trình quản lý - vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột. Số lượng lao động bao gồm lao động chính, lao động phụ tham gia thực hiện từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công việc. Cấp bậc công nhân quy định trong tập định mức này là cấp bậc thợ bình quân của các công nhân tham gia thực hiện từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công việc.

3/ Mức hao phí máy thi công:

Là số ca máy thi công trực tiếp tham gia để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng đối với các công tác có liên quan đến quá trình quản lý - vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

II/ KẾT CẤU ĐỊNH MỨC:

Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột được trình bày theo nhóm, loại công tác được mã hóa thống nhất bao gồm 6 Chương:

Chương I: Quản lý, vận hành mạng lưới thoát nước thải (bao gồm: Công tác kiểm tra, vệ sinh hệ thống tuyến ống, giếng thăm, giếng kiểm tra, giếng chuyển hướng, hộp nổi).

Chương II: Quản lý, vận hành trạm bơm áp lực C2A.

Chương III: Quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải.

Chương IV: Quản lý, vận hành trạm bơm tái sử dụng nước thải.

Chương V: Quản lý, vận hành các bể chứa nước và hệ thống tuyến ống tái sử dụng nước thải.

Chương VI: Công tác vệ sinh hồ thu nước, hồ ga.

Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải.

III/ QUI ĐỊNH ÁP DỤNG:

Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột là căn cứ để lập đơn giá, làm cơ sở để lập dự toán cho công tác quản lý và vận hành hệ thống thoát nước thải thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

CHƯƠNG I

QUẢN LÝ VẬN HÀNH MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC THẢI

I/ KIỂM TRA MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC THẢI.

TNT1.01 KIỂM TRA ĐƯỜNG ỐNG BẰNG MÁY GHI HÌNH

Thành phần công việc:

- + Chuẩn bị xe (đổ nhiên liệu, đổ nước vào bồn, kiểm tra xe, máy phát điện, robot và thiết bị ghi hình).
- + Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- + Mở nắp giếng thăm đầu trên và đầu dưới - chờ khí độc bay đi.
- + Dùng vòi phun nước vệ sinh lòng giếng và đáy giếng.
- + Lắp đặt phao, bơm căng phao để bịt nước chảy xuống từ đường ống phía trên
- + Đưa thiết bị kiểm tra (Robot) xuống đáy giếng và điều khiển đi vào bên trong ống.
- + Theo dõi lòng công trên màn hình và ghi lại số liệu, dữ liệu chi tiết của quá trình kiểm tra vào sổ.
- + Sau khi kiểm tra xong đoạn ống, điều khiển robot ra khỏi ống và đưa robot lên.
- + Tiến hành phun nước xối rửa đường dây và thiết bị kiểm tra (robot).
- + Tháo dỡ phao và đưa thiết bị kiểm tra (robot) lên.
- + Đậy nắp giếng thăm lại, vệ sinh công trường.
- + Thu dọn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định, tháo dỡ rào chắn.
- + Thống kê đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kế hoạch sửa chữa.

Đơn vị tính : 50 m đường ống

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				φ150 ÷ φ300mm	φ400 ÷ φ700mm
TNT1.01	Kiểm tra tuyến ống thoát nước thải bằng máy ghi hình	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7 <i>Máy thi công:</i> Xe chuyên dùng	công	0,120	0,123
			ca	0,054	0,087
				1	2

TNT1.02 KIỂM TRA GIẾNG THĂM, GIẾNG KIỂM TRA BẰNG THỦ CÔNG

Thành phần công việc :

- + Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trường.

- + Mở nắp giếng thăm - giếng kiểm tra, chờ khí độc bay đi.
- + Dùng chổi xương vệ sinh bên trong giếng cho sạch sẽ.
- + Xuống lòng giếng để kiểm tra và đánh giá tình trạng giếng thăm - giếng kiểm tra theo chỉ định bằng mắt thường, như sau :
 - Tình trạng giếng thăm: nắp, thân, thành, đáy giếng.
 - Mức độ tích đọng chất cặn lắng, bùn, rác.
- + Ghi dữ liệu, số liệu đã kiểm tra và lập báo cáo đầy đủ theo mẫu lệnh công việc.
- + Kiểm tra xong đậy nắp giếng thăm, vệ sinh công trường.
- + Tháo dỡ rào chắn thu dọn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- + Thống kê đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kế hoạch sửa chữa.

Đơn vị tính : 1giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.02	Kiểm tra giếng thăm, giếng kiểm tra bằng thủ công	Nhân công: Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,026
				1

TNT1.03 KIỂM TRA GIẾNG CHUYỂN HƯỚNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦ CÔNG

Thành phần công việc :

- + Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- + Vệ sinh mặt trên nắp giếng chuyển hướng và xung quanh giếng với bán kính 1 mét.
- + Mở nắp giếng chuyển hướng kiểm tra, chờ khí độc bay đi.
- + Kiểm tra và đánh giá tình trạng nắp, thân và đáy giếng
- + Ghi đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc .
- + Đậy nắp giếng chuyển hướng.
- + Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- + Thống kê đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kế hoạch sửa chữa.

Đơn vị tính : 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.03	Kiểm tra giếng chuyển hướng bằng phương pháp thủ công	Nhân công: Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,071
				1

TNT1.04 KIỂM TRA HỘP NỔI BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦ CÔNG

Thành phần công việc :

- + Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- + Vệ sinh mặt trên nắp hộp nổi và xung quanh giếng với bán kính 1 mét.
- + Mở nắp hộp nổi, chờ khí độc bay đi.
- + Kiểm tra và đánh giá tình trạng nắp, thân và đáy giếng.
- + Ghi đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.
- + Đậy nắp hộp nổi.
- + Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- + Thống kê đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kế hoạch sửa chữa.

Đơn vị tính : 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.04	Kiểm tra hộp nổi bằng phương pháp thủ công	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,071
				1

II/VỆ SINH MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC THẢI BẰNG THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG

TNT1.05 VỆ SINH GIẾNG THĂM, GIẾNG KIỂM TRA BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC VÀ XE HÚT CHÂN KHÔNG

Thành phần công việc :

- + Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đồ nhiên liệu, kiểm tra xe)
- + Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- + Vệ sinh mặt trên nắp giếng thăm - giếng kiểm tra.
- + Mở nắp giếng thăm - giếng kiểm tra, chờ khí độc bay đi.
- + Trèo xuống giếng và dùng phao bịt một (01) đầu ống.
- + Dùng vòi phun áp lực phun nước vào bên trong thành và đáy giếng để xúc rửa, vệ sinh cho đến khi sạch sẽ.
- + Dùng xe hút chân không hút hết rác, đất, cặn lắng bên trong đáy giếng.
- + Trèo xuống giếng tháo phao bịt đầu ống và đậy nắp giếng.
- + Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- + Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Đơn vị tính : 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.05	Vệ sinh giếng thăm, giếng kiểm tra bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước sạch	m ³	0,12
		<i>Nhân công:</i>		
		- Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,14
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe phun rửa áp lực 4m ³	Ca	0,041
		- Xe hút chân không 4m ³	Ca	0,041
				1

TNT1.06 VỆ SINH GIẾNG CHUYÊN HƯỚNG BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC VÀ XE HÚT CHÂN KHÔNG

Thành phần công việc :

- + Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- + Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- + Vệ sinh mặt trên nắp giếng chuyên hướng.
- + Mở nắp giếng chuyên hướng, chờ khí độc bay đi.
- + Trèo xuống giếng và dùng phao bịt một (01) đầu ống.
- + Dùng vòi phun áp lực phun nước vào bên trong thành và đáy giếng để xúc rửa, vệ sinh cho đến khi sạch sẽ.
- + Dùng xe hút chân không hút hết rác, đất, cặn lắng bên trong đáy giếng.
- + Trèo xuống giếng tháo phao bịt đầu ống và đập nắp giếng.
- + Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- + Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc

Đơn vị tính : 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.06	Vệ sinh giếng chuyên hướng bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước sạch	m ³	0,18
		<i>Nhân công:</i>		
		- Cấp bậc thợ 4/7.	Công	0,078
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe phun rửa áp lực 4m ³	Ca	0,029
		- Xe hút chân không 4m ³	Ca	0,029
				1

TNT1.07 VỆ SINH GIẾNG HỘP NỔI BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC VÀ XE HÚT CHÂN KHÔNG

Thành phần công việc :

- + Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- + Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- + Vệ sinh mặt trên nắp giếng thăm.
- + Mở nắp giếng hộp nổi, chờ khí độc bay đi.
- + Trèo xuống giếng và dùng phao bịt một (01) đầu ống.
- + Dùng vòi phun áp lực phun nước vào bên trong thành và đáy giếng để xúc rửa, vệ sinh cho đến khi sạch sẽ.
- + Dùng xe hút chân không hút hết rác, đất, cặn lắng bên trong đáy giếng.
- + Trèo xuống giếng tháo phao bịt đầu ống và đậy nắp giếng.
- + Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- + Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Đơn vị tính : 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.07	Vệ sinh giếng hộp nổi bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước sạch	m ³	0,12
		<i>Nhân công:</i>		
		- Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,07
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe phun rửa áp lực 4m ³	Ca	0,028
		- Xe hút chân không 4m ³	Ca	0,028
				1

TNT1.08 VỆ SINH TUYẾN ỐNG BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC VÀ HÚT CHÂN KHÔNG

Thành phần công việc :

- + Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- + Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- + Mở nắp giếng thăm, giếng kiểm tra, chờ khí độc bay đi.
- + Trèo xuống giếng và dùng phao bịt một (01) đầu ống.
- + Đưa vòi phun nước áp lực phun vào bên trong đường ống để đẩy toàn bộ cặn lắng ra ngoài giếng thăm, giếng kiểm tra.
- + Dùng thiết bị hút của xe hút chân không để hút toàn bộ phần cặn lắng trong giếng thăm, giếng kiểm tra vào bồn chứa của xe và vận chuyển đến nhà

máy xử lý chất thải phân nước trong bồn, còn lại phân cặn lắng, đất, đá phải vận chuyển đến bãi chôn lấp chất thải rắn để xử lý.

- + Tháo phao bịt đầu ống và đập lại nắp giếng thăm - giếng kiểm tra.
- + Vệ sinh công trường, tháo dỡ rào chắn, thu dọn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- + Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Đơn vị tính : 50 m đường ống

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				φ150 ÷ φ300mm	φ400 ÷ φ 700mm
TNT1.08	Vệ sinh tuyến đường ống bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không	<i>Vật liệu:</i> Nước sạch	m ³	1,50	2,51
		<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	công	0,12	0,12
		<i>Máy thi công:</i> - Xe phun rửa áp lực 4m ³	ca	0,082	0,082
		- Xe hút chân không 4m ³	ca	0,082	0,082
				1	2

CHƯƠNG II QUẢN LÝ VẬN HÀNH TRẠM BƠM C2A

TNT 2.01 XẢ TRÀN KHẨN CẤP (TRƯỜNG HỢP ĐỘT XUẤT)

Thành phần công việc :

- + Theo dõi mực nước trong ngăn chứa nước thải, trong ống xả tràn và mực nước suối phải bảo đảm đủ điều kiện xả tràn khẩn cấp.
- + Mở nắp hồ xả tràn.
- + Dùng dụng cụ chuyên dùng mở van xả tràn, điều khiển nước thải thoát khỏi trạm bơm và xả trực tiếp ra suối.
- + Trong trường hợp khẩn cấp cần thông báo để được hỗ trợ kịp thời

Đơn vị tính : công/Lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT2.01	Xả tràn khẩn cấp	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,14
				1

TNT2.02 VỆ SINH LƯỚI CHẮN RÁC (LƯỚI LỌC) ĐẦU VÀO (30 PHÚT VỚT RÁC 1 LẦN; 48 LẦN/NGÀY ĐÊM)

Thành phần công việc :

- + Dùng cào và vớt vớt rác bám dính mặt trước lưới chắn rác (lưới lọc của hồ van) đầu vào.
- + Các loại rác lấy ra từ lưới chắn rác (lưới lọc) và bã cát phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực trạm bơm.
- + Vệ sinh hồ van và lưới chắn rác bằng vòi nước sạch.
- + Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính : công/Lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT2.02	Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,008
				1

TNT2.03 VỆ SINH HẦM BƠM: (30 PHÚT VỚT RÁC 1 LẦN; 48 LẦN/NGÀY ĐÊM)

Thành phần công việc :

- + Dùng cào và vớt vớt rác bên trong hầm bơm.
- + Đổ rác vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực trạm bơm.
- + Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính : công/Lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT2.03	Vệ sinh hầm bơm	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,011
				1

TNT2.04 VỆ SINH BƠM CHÌM, ĐÁY HẦM BƠM (THỰC HIỆN 01 TUẦN/LẦN)

Thành phần công việc :

- + Dùng máy bơm chìm bơm cạn 1 phần hầm bơm(điều khiển thủ công).
- + Dùng bàn chải, miếng cước lau chùi toàn bộ các bơm chìm và hệ thống phao bơm.
- + Dùng cước cào gom đất, cát, bùn tích tụ dưới đáy hầm bơm lại một góc.
- + Dùng nước sạch và chổi làm vệ sinh lại bơm chìm, tường, và đáy hầm bơm.
- + Sử dụng xe hút chân không hút hết đất, cát, rác còn lại.
- + Vận chuyển bùn - nước - rác đến Nhà máy xử lý nước thải và xả bùn vào đúng vị trí tại Nhà máy XLNT.

Đơn vị tính : công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT2.04	Vệ sinh bơm chìm, đáy hầm bơm	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,60
		<i>Máy thi công:</i> Xe hút chân không 4m ³	ca	0,186
				1

TNT2.05 VẬN HÀNH HỆ THỐNG BƠM CHÌM

Thành phần công việc :

- + Kiểm soát lưu lượng nước thải từ các tuyến ống thoát thải đưa về trạm bơm, kiểm tra thể tích nước chứa trong hầm bơm.
- + Thiết lập chế độ hoạt động của các máy bơm (tự động hoặc thủ công) tại tủ điều khiển.
- + Có mặt thường xuyên trong quá trình bơm hoạt động.
- + Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính : 1000 m³ nước thải

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT2.05	Vận hành hệ thống bơm chìm	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,735
				1

CHƯƠNG III QUẢN LÝ VẬN HÀNH NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TNT3.01 ĐO LƯU LƯỢNG (30 PHÚT ĐO 1 LẦN; 48 LẦN/NGÀY ĐÊM)

Thành phần công việc :

- + Theo dõi lưu lượng nước trong máng đo lưu lượng tại công trình thu.
- + Ghi chép số liệu trên thiết bị đo lưu lượng bằng thủ công và tính toán lưu lượng nước thải thực tế qua máng đo lưu lượng.
- + Làm vệ sinh thiết bị và máng đo lưu lượng.
- + Lập bảng báo cáo và lưu trữ số liệu đo lưu lượng.

Đơn vị tính : công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT3.01	Đo lưu lượng nước thải qua máng đo lưu lượng	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,005
				1

TNT3.02 XẢ CẶN TẠI CÔNG TRÌNH THU (2 TIẾNG XẢ 1 LẦN; 12 LẦN/NGÀY ĐÊM)

Thành phần công việc :

- + Kiểm tra mực nước trước van xả cặn
- + Dùng dụng cụ chuyên dùng mở van xả cặn, điều khiển nước thải thoát trực tiếp ra giếng xả cặn.
- + Quan sát áp lực nước trong ống xả cặn đủ mạnh và bảo đảm cặn lắng đọng đã được ra giếng xả cặn, đóng van xả cặn
- + Vớt rác trong giếng đổ vào thùng đặt nơi qui định, vệ sinh thành giếng.

Đơn vị tính : công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT3.02	Xả cặn tại công trình thu	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,045
				1

TNT3.03 HÚT ĐẤT, CÁT, LÀM VỆ SINH HỒ XẢ CẶN TẠI CÔNG TRÌNH THU (HÚT, VỆ SINH 01 LẦN/ NGÀY)

Thành phần công việc :

- + Bật máy bơm chìm bơm nước trong hồ xả cặn lên đường ống thoát nước thải.
- + Dùng xe hút chân không hút hết bùn, cát, rác tích tụ dưới đáy hồ.
- + Dùng nước sạch phun rửa hồ xả cặn; trèo xuống đáy hồ, dùng dụng cụ thủ công cạy hết rác bị ở ống chắn rác của máy bơm chìm trong hồ xả cặn.
- + Xả nước từ xe hút chân không ra hầm tự hoại.

Đơn vị tính : công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT3.03	Hút, vệ sinh hồ xả cặn tại công trình thu	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,254
		<i>Máy thi công:</i> Máy bơm 27m ³ /H	Ca	0,053
		Xe hút chân không 4m ³	Ca	0,053
				1

TNT3.04 VỆ SINH THÁC LÀM THOÁNG (THÁC TẠO KHÍ, VỆ SINH 01 LẦN/TUẦN)

Thành phần công việc :

- + Dùng cào và vớt vớt rác bám dính trong các bậc thác và đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực thác làm thoáng.
- + Dùng vòi phun nước thổi tan bọt khí tích đọng trong thác làm thoáng.
- + Làm vệ sinh các bậc thác và xung quanh thác làm thoáng.

Đơn vị tính : công/lần thực hiện/1 thác

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT3.04	Vệ sinh thác làm thoáng	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,867
				1

TNT3.05 VỆ SINH LƯỚI CHẮN RÁC (LƯỚI LỌC) ĐẦU VÀO (30 PHÚT VỐT 1 LẦN; 48 LẦN/NGÀY ĐÊM)

Thành phần công việc :

- + Dùng cào và vớt rác bám dính mặt trước lưới chắn rác (lưới lọc của hồ van) đầu vào.
- + Các loại rác lấy ra từ lưới chắn rác (lưới lọc) và bầy cát phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực Nhà máy XLNT.

Đơn vị tính : công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT3.05	Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,006
				1

TNT3.06 VỆ SINH HỒ PHÂN CHIA LƯU LƯỢNG, HỒ THU HẦM TỰ HOẠI (THỰC HIỆN 04 LẦN/NGÀY)

Thành phần công việc :

- + Dùng chổi quét rong rêu, dùng máy phun rửa các thành của hồ phân chia lưu lượng.
- + Phun nước, quét dọn đất, cát, rác khu vực xung quanh hồ thu hầm tự hoại.
- + Dùng cào và xẻng xúc hết đất, cát, đá trong hồ thu hầm tự hoại do xe tiếp nhận chất thải từ hầm tự hoại đưa về.
- + Các loại rác, cát, đá lấy ra từ hồ thu hầm tự hoại phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực của Nhà máy XLNT.

Đơn vị tính : công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT3.06	Vệ sinh hồ phân chia lưu lượng, hồ thu hầm tự hoại	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,064
				1

TNT3.07 VỆ SINH CÁC GIẾNG KIỂM TRA PHÍA TRÊN VÀ TRƯỚC CÔNG TRÌNH THU (THỰC HIỆN 01 LẦN/TUẦN)

Thành phần công việc :

- + Mở nắp gang của các giếng kiểm tra, chờ 5 - 10 phút cho khí độc bay hết.
- + Dùng cào và vớt vớt hết rác nổi ở trong các giếng kiểm tra.
- + Các loại rác lấy ra từ giếng kiểm tra phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực Nhà xử lý nước thải.

Đơn vị tính : công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT3.07	Vệ sinh giếng kiểm tra bằng thủ công	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,113
				1

TNT3.08 VỐT RÁC TÍCH ĐỌNG TRÊN MẶT HỒ KỸ KHÍ (3 THÁNG/1 LẦN), HỒ SINH HỌC (1 THÁNG/1 LẦN) VÀ HỒ LÀM THOÁNG(1 THÁNG/1 LẦN)

Thành phần công việc :

- + Chuẩn bị dụng cụ và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc.
- + Đứng trên thuyền dùng vớt vớt rác tích đọng trên mặt hồ.
- + Đổ rác lên phương tiện vận chuyển và chuyển đến địa điểm tập kết.
- + Vệ sinh và thu dọn hiện trường về kho bãi...

Đơn vị tính : 1000 m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Hồ kỹ khí	Hồ sinh học	Hồ làm thoáng
TNT5.08	Vớt rác tích đọng trên mặt hồ	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	1,625	0,975	0,813
				1	2	3

TNT3.09 BẢO VỆ BÊN TRONG NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Thành phần công việc :

- + Kiểm tra, bảo vệ vật tư tài sản bên trong nhà máy xử lý nước thải theo đúng nội quy định tại xí nghiệp thoát nước thành phố Buôn Ma Thuột.

Đơn vị tính : 1 ha/24giờ ngày đêm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT3.09	Bảo vệ bên trong khu vực nhà máy XLNT	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	1,08
				1

CHƯƠNG IV
QUẢN LÝ VẬN HÀNH TRẠM BƠM TÁI SỬ DỤNG NƯỚC THẢI

TNT4.01 LẮP ĐẶT TẮM CHẮN (TẮM PHAI BẰNG GỖ) NGĂN DÒNG NƯỚC DÒNG SUỐI

Thành phần công việc :

- + Vận chuyển bằng thủ công các tấm chắn bằng gỗ từ kho đến vị trí lắp đặt.
- + Lắp đặt các tấm chắn theo đúng trình tự (14 tấm chắn).
- + Làm vệ sinh tấm chắn và vận chuyển đến kho lưu giữ, xếp đúng nơi qui định.

Đơn vị tính: lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT4.01	Lắp đặt tấm chắn (tấm phai bằng gỗ) ngăn nước dòng suối	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,074
				1

** Chỉ áp dụng trong mùa khô và khi có nhu cầu tưới tiêu.*

TNT4.02 THÁO DỠ TẮM CHẮN (TẮM PHAI BẰNG GỖ) NGĂN DÒNG NƯỚC DÒNG SUỐI

Thành phần công việc :

- + Tháo dỡ các tấm chắn theo đúng trình tự (14 tấm chắn).
- + Làm vệ sinh các tấm chắn cho sạch và để khô.
- + Vận chuyển bằng thủ công các tấm chắn bằng gỗ đến kho lưu giữ và xếp đúng vị trí

Đơn vị tính: lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT4.02	Tháo dỡ tấm chắn (tấm phai bằng gỗ) ngăn nước dòng suối	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,249
				1

TNT4.03 VỆ SINH LƯỚI CHẮN RÁC (LƯỚI LỌC) ĐẦU VÀO, VỚT RÁC HẦM BƠM (30 PHÚT VỚT 1 LẦN)

Thành phần công việc :

- + Dùng cào và vớt vớt rác bám dính mặt trước lưới chắn rác (lưới lọc của hố van) đầu vào.
- + Dùng vớt vớt hết rác nổi trong hầm bơm.
- + Các loại rác lấy ra từ lưới chắn rác (lưới lọc) và hầm bơm phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực trạm bơm.

Đơn vị tính : công/1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT4.03	Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,02
				1

TNT4.04 VỆ SINH HẦM BƠM (THỰC HIỆN 01 LẦN/ TUẦN)

Thành phần công việc :

- + Dùng 01 máy bơm chìm điều khiển bằng thủ công, bơm cạn 1 phân
- + Dùng bàn chải, miếng cước lau chùi toàn bộ các bơm chìm và hệ thống phao bơm.
- + Sử dụng xe hút chân không hút hết đất, cát, rác dưới đáy hầm bơm.
- + Dùng nước sạch và chổi làm vệ sinh lại bơm chìm, tường, và đáy hầm bơm.
- + Sử dụng xe hút hết đất, cát, rác còn lại.
- + Vận chuyển bùn - nước - rác đến Nhà máy xử lý nước thải và xả bùn vào đúng vị trí tại Nhà máy XLNT.

Đơn vị tính : công/1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT4.04	Vệ sinh hầm bơm	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,443
		<i>Máy thi công:</i> Xe hút chân không 4m ³	ca	0,277
				1

TNT4.05 VẬN HÀNH HỆ THỐNG BƠM TÁI SỬ DỤNG NƯỚC THẢI

Thành phần công việc :

- + Kiểm soát lưu lượng nước trong hầm bơm trước khi khởi động hệ thống bơm.
- + Thiết lập chế độ hoạt động của 03 máy bơm (tự động hoặc thủ công) tại tủ điều khiển. Điều khiển và khởi động máy bơm.
- + Có mặt thường xuyên trong quá trình bơm hoạt động.
- + Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính : Công / 1 máy bơm/ ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT4.05	Vận hành hệ thống bơm tái sử dụng nước thải	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,25
				1

CHƯƠNG V
QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÁC BỂ CHỨA NƯỚC VÀ HỆ THỐNG
TUYẾN ỐNG TÁI SỬ DỤNG NƯỚC THẢI

TNT5.01 VẬN HÀNH CÁC BỂ CHỨA NƯỚC TÁI SỬ DỤNG

Thành phần công việc :

- + Theo dõi, kiểm soát lưu lượng nước trong các bể chứa, kiểm tra vật tư tài sản trong khu vực bể.
- + Vớt rác nổi tích đọng trong bể.
- + Vệ sinh chùi rửa các cửa van, vách tường khu vực van xả nước.
- + Thực hiện việc đóng mở van xả nước tại bể chứa khi người dân có nhu cầu đăng ký tưới nước phục vụ nông nghiệp.
- + Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính : 1 bể chứa nước thải tái sử dụng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT5.01	Vận hành các bể chứa nước tái sử dụng	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,164
				1

TNT5.02 VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG TỰ CHẢY

Thành phần công việc :

- + Kiểm tra tình hình vật tư tài sản hệ thống tuyến đường ống tự chảy và các thiết bị khác trên hệ thống.
- + Thực hiện việc đóng mở các van xả nước trên các tuyến ống tự chảy khi người dân có nhu cầu đăng ký tưới nước.
- + Thay thế, sửa chữa những vị trí van bị hư, rò rỉ nước ...
- + Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính : 1.000 m đường ống

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT5.02	Vận hành các tuyến ống tự chảy	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,743
				1

TNT5.03 BẢO VỆ BỂ CHỨA VÀ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG TỰ CHẢY

Thành phần công việc :

- + Kiểm tra, bảo vệ tài sản vật tư trong khu vực bể chứa và vật tư tài sản hệ thống tuyến đường ống tự chảy và các thiết bị khác trên hệ thống.
- + Ghi chép số liệu đã thực hiện.

*Đơn vị tính : công/1 bể chứa và
hệ thống đường ống kèm theo*

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT5.03	Bảo vệ bể chứa và hệ thống đường ống tự chảy	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	1,0

CHƯƠNG VI
CÔNG TÁC VỆ SINH HỒ THU NƯỚC, HỒ GA
TNT6.01 VỆ SINH MIỆNG HỒ THU NƯỚC, HỒ GA BẰNG THỦ CÔNG TRONG MƯA

Thành phần công việc :

- + Di chuyển đến vị trí hồ thu nước, miệng hồ ga.
- + Dùng chổi, cào sắt thu gom rác, đất, đá gọn lại thành đống. Hốt hết rác ở miệng hồ thu nước, hồ ga và bỏ vào bịch nilon.
- + Bỏ bịch rác vào thùng container đặt ở hai bên đường.
- + Sau khi vệ sinh xong miệng hồ thu nước, hồ ga thì di chuyển đến các vị trí khác theo quy định.

Đơn vị tính : 100 hố

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT6.01	Vệ sinh miệng hồ thu nước, hồ ga bằng thủ công	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	4,06
				1

TNT6.02 VỆ SINH MIỆNG HỒ THU NƯỚC BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC (6 LẦN/INĂM)

Thành phần công việc :

- + Chuẩn bị xe (bơm nước đầy bồn chứa, châm dầu nhớt,..)
- + Đến vị trí chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- + Lập rào chắn an toàn quanh công trình
- + Dùng vòi phun áp lực xịt rửa toàn bộ bề mặt lưới chắn rác.
- + Dùng móc sắt, xà beng ngắt cây hết đá, rác thải còn mắc kẹt trên lưới chắn rác
- + Dùng chổi xương quét dọn rác, đất, cát văng xung quanh miệng hồ thu nước và bỏ vào bịch nilon.
- + Bỏ bịch rác vào thùng container đặt ở hai bên đường.
- + Thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện và di chuyển đến các vị trí khác theo quy định

Đơn vị tính : 1hố

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT6.02	Vệ sinh miệng hồ thu nước bằng xe phun rửa áp lực	<i>Vật liệu:</i> Nước	m ³	0,12
		<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4/7	Công	0,037
		<i>Máy thi công:</i> Xe phun rửa áp lực 4m ³	Ca	0,04
				1



ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư

Số: 3699 /UBND-CN
V/v định chính định mức Dự
toán công tác quản lý, vận hành
hệ thống thoát nước thải trên địa
bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 10 năm 2007

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố.



Ngày 05/9/2007, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND về ban hành Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột;

Trong quá trình soạn thảo và in ấn có sự sai sót; UBND tỉnh định chính như sau:

Tại trang 17, Chương IV: Quản lý vận hành trạm bơm tái sử dụng nước thải:

TNT4.01 LẮP ĐẶT TẮM CHẮN (TẮM PHAI BẰNG GỖ) NGĂN DÒNG NƯỚC DÒNG SUỐI

Thành phần công việc, có ghi là:

- + Vận chuyển bằng thủ công các tấm chắn bằng gỗ từ kho đến vị trí lắp đặt;
- + Lắp đặt các tấm chắn theo đúng trình tự (14 tấm chắn);
- + Làm vệ sinh tấm chắn và vận chuyển đến kho lưu giữ, xếp đúng nơi qui định.

Nay định chính lại như sau:

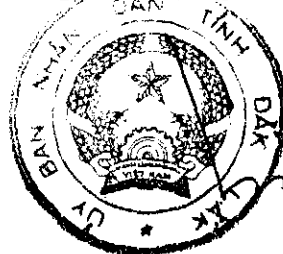
Thành phần công việc:

- + Vận chuyển bằng thủ công các tấm chắn bằng gỗ từ kho đến vị trí lắp đặt;
- + Lắp đặt các tấm chắn theo đúng trình tự (14 tấm chắn)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ XD;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ TP;
- Công báo tỉnh; - Sở Tư pháp; - Báo Đắk Lắk;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh
- Lưu VT-NL-TH-TM-VX-NC- CN(CH-65)

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Võ Minh Sơn